TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH LIÊM** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 68/2018/HS-ST
Ngày: 27 - 11 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Quý;

2. Bà Vũ Thị Duyên;

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

+ Lê Hữu P - sinh năm: 1998; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn C, xã TL, thị xã HL, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu L1 và bà Trần Thị L2; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Phạm Trần Thế L3 - sinh năm 1991; nơi ĐKHKTT: Xóm M, xã TP, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Phạm Văn Kh - sinh năm 1953; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Xóm M, xã TP, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên toà.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Đinh Thị C - sinh năm 1984; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Xóm M, xã TP, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; vắng mặt tại phiên toà.

2. Anh Trần Hải Q - sinh năm 1996; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn ĐC, xã TL, thị xã HL, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt tại phiên toà.

- Người làm chứng:

1. Chị Đoàn Thị Thuỳ D - sinh năm 1991; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn ĐN, xã TL, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; vắng mặt tại phiên toà.

2. Anh Trịnh Xuân C1 - sinh năm 1987; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn ĐN, xã TL, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; vắng mặt tại phiên toà.

3. Anh Phạm Trần Trung K - sinh năm 1979; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn ĐN, xã TL, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/9/2017, Lê Hữu P điều khiển xe môtô BKS 38F1-077.32 (do P mượn của anh Trần Hải Q) từ thành phố Hà Nội mục đích về thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Khi đến địa phận huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, do trời tối và không biết đường, nên P điều khiển xe đi lạc vào đường 499B thuộc địa phận xã TL, huyện Thanh Liêm. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, P điều khiển xe môtô theo đường 499B hướng Cầu Nga đi Quốc lộ 1A. Khi đi đến Km 03 thuộc địa phận xã TL, huyện Thanh Liêm; do mải nhìn hai bên đường, không chú ý quan sát và điều khiển xe môtô đi với tốc độ không phù hợp để đảm bảo an toàn dẫn đến phần đầu xe môtô do P điều khiển đã xô vào đầu xe môtô BKS 90B2-187.11 do anh Phạm Trần Thế L3 đang ngồi trên xe và dừng đỗ ở mép bên phải đường 499B theo hướng Cầu Nga đi Quốc lộ 1A, đầu xe quay về hướng Cầu Nga. Hậu quả: Hai xe môtô bị đổ, anh L3 và P bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam; đến khoảng 03 giờ ngày 01/10/2017 thì anh L3 tử vong.

* Tài sản, vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 xe môtô BKS 38F1-077.32;

+ 01 xe môtô BKS 90B2-187.11;

+ 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 400168034055 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Nghệ An cấp ngày 03/4/2017 mang tên Lê Hữu P do P tự nguyện giao nộp.

**** Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định*:**

Hiện trường xảy ra tai nạn tại Km 03 đường ĐT 499B thuộc địa phận xã TL, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Đường trải bê tông xi măng thẳng, phẳng, rộng 07m, không có biển báo hiệu, vạch kẻ đường. Chọn hướng Cầu Nga đi Quốc lộ 1A làm hướng gốc, mép đường bên phải theo hướng gốc làm mép đường mốc. Chọn mép bên phải lối vào Trạm y tế xã TL giao nhau với đường 499B làm điểm mốc. Tại hiện trường để lại các phương tiện, dấu vết sau:

- Xe môtô BKS 90B2-187.11 đổ nghiêng bên trái trên mặt đường, đầu xe quay hướng đi Cầu Nga, đuôi xe quay hướng đi Quốc lộ 1A, tâm trục bánh trước và sau đo vào mép đường lần lượt là 0m30 và 0m70; tâm trục bánh trước cách điểm mốc theo đường vuông góc là 2m70 về phía Cầu Nga;

- Vết cầy kích thước (2m10 x 0m02) hướng theo hướng gốc, điểm gần nhất đầu vết cách mép đường là 0m60, điểm cuối vết ngay tại đầu giá để chân trước bên trái xe môtô BKS 90B2-187.11 tiếp xúc với mặt đường;

- Xe môtô BKS 38F1-077.32 đổ nghiêng bên phải trên mặt đường, đầu xe quay hướng đi Quốc lộ 1A, đuôi xe quay hướng đi Cầu Nga; tâm trục bánh trước và sau cách mép đường lần lượt là 2m30 và 1m80; tâm trục bánh sau cách tâm trục sau xe môtô BKS 90B2-187.11 theo đường thẳng là 2m30 về phía Quốc lộ 1A;

- Vết cầy kích thước (5m x 0m02) hướng theo hướng gốc, điểm gần nhất đầu vết cách mép đường là 1m60, điểm cuối vết ngay tại đầu giá để chân trước bên phải xe môtô BKS 38F1-077.32 tiếp xúc với mặt đường;

- Vết máu kích thước (0m10 x 0m05), tâm vết cách mép đường là 0m80, cách trục sau xe môtô BKS 90B2-187.11 theo đường thẳng là 1m70.

**** Kết quả khám nghiệm phương tiện*:**

- *Kết quả khám xe môtô BKS 90B2-187.11*: Mặt ngoài bên phải ốp nhựa đầu xe có vết chùi bụi nứt nhựa trên diện (18 x 7)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 103cm, điểm gần nhất cách góc trên cùng bên phải 4,5cm, vết có hướng từ trước về sau. Chắn bùn bánh trước bị rách vỡ trên diện (20 x 8)cm, điểm rách vỡ gần nhất cách đầu chắn bùn 20cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 58cm. Mặt ngoài trước càng xe bên phải có vết trượt chùi bụi trên diện (27 x 3)cm, điểm gần nhất ngay tại cạnh dưới cùng, điểm thấp nhất cách mặt đất 23cm, vết có hướng từ trước về sau, bề mặt vết bám dính vật chất màu đen dạng cao su. Cánh yếm bên phải bị đẩy cong hướng từ trước về sau, từ phải sang trái rách vỡ bật rời khỏi xe; khung bảo vệ cánh yếm bị đẩy cong hướng từ trước về sau. Mặt ngoài má lốp bên phải bánh trước có vết trượt chùi bụi cao su trên diện (20 x 6)cm, vết có hướng thuận chiều quay khi bánh xe tiến, điểm đầu vết cách chân van theo đường thẳng qua tâm trục bánh 30cm. Mặt ngoài bên phải vành xe bánh trước có vết trượt chùi bụi mất sáng kim loại trên diện (22 x 2)cm, vết có hướng thuận chiều quay của bánh xe khi tiến, điểm đầu vết cách chân van theo đường thẳng thuận chiều kim đồng hồ là 25cm, bề mặt vết bám dính lớp màng màu đen dạng cao su ....

- *Kết quả khám xe môtô BKS 38F1-077.32*: Càng xe trước bên phải bị đẩy cong hướng từ trước về sau làm bánh xe trước áp sát vào cạnh trước ốp chắn lốc máy. Chắn bùn trước bánh lốp trước bị rách vỡ. Mặt ngoài đĩa phanh có vết trượt chùi bụi trên diện (6 x 5)cm, vết có hướng từ ngoài vào tâm, bề mặt bám dính vật chất dạng cao su. Cánh yếm bên phải bị rách vỡ rời khỏi xe. Mặt ngoài bên phải mặt nạ xe bị mài sạt mòn nhựa trên diện (7 x 1)cm, điểm gần nhất cách góc phía trên bên phải mặt nạ xe 08cm, vết có hướng từ trước về sau. Mặt ngoài trước đầu bọc tay nắm ghi đông bên phải bị mài sạt sáng kim loại trên diện (1 x 0,3)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 01m, vết có hướng từ trước về sau. Ốp bảo vệ ống xả xe bị mài sạt mòn rách nhựa trên diện (40 x 4)cm, điểm gần nhất cách cạnh sau cùng ốp nhựa là 10cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 26cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 13/GĐHS ngày 14/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: *"Do gia đình kiên quyết từ chối giám*

định tử thi nên không đủ cơ sở khoa học để xác định nguyên nhân tử vong của nạn nhân. Tuy nhiên căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ bệnh án điều trị của nạn nhân cho phép nhận định nguyên nhân tử vong của Phạm Trần Thế L3 là: Chấn thương sọ não làm vỡ xương chẩm, vỡ các thành xoang sàng bên phải gây tụ máu dưới màng cứng vùng trán trái, tụ máu trong não bán cầu trái, chảy máu dưới nhện bán cầu trái, dập não, phù não".

* Về vật chứng: Ngày 25/10/2017, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã trả lại xe môtô BKS 90B2-187.11 cho chị Đinh Thị C. Ngày 27/4/2018, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã trả lại xe môtô BKS 38F1-077.32 cho anh Trần Hải Q.

* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Lê Hữu P đã cùng gia đình tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân Phạm Trần Thế L3 tổng số tiền là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng). Sau khi nhận tiền, đại diện hợp pháp của bị hại không có đề nghị, yêu cầu gì khác đồng thời làm đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho Lê Hữu P. Anh Trần Hải Q không yêu cầu Lê Hữu P bồi thường xe môtô bị hư hỏng.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 29/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Lê Hữu P về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên toà:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Hữu P phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 (nay là điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015); Điều 47; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 - Xử phạt Lê Hữu P từ 30 đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 60 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo P thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ

án, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo Lê Hữu P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30/9/2017, tại Km 03 thuộc địa phận xã TL, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; Lê Hữu P không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe môtô BKS 38F1-077.32 không chú ý quan sát, đi với tốc độ không phù hợp để đảm bảo an toàn dẫn đến phần đầu xe môtô do P điều khiển đã xô vào đầu xe môtô BKS 90B2-187.11 do anh Phạm Trần Thế L3 đang ngồi trên xe và dừng đỗ ở mép đường 499B theo hướng Cầu Nga đi Quốc lộ 1A, đầu xe quay về hướng Cầu Nga. Hậu quả anh L3 bị thương nặng và tử vong sau đó.

[3] Hành vi điều khiển xe môtô không chú ý quan sát, đi với tốc độ không phù hợp để đảm bảo an toàn của Lê Hữu P đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ, khoản 3 Điều 4 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, là nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông dẫn đến cái chết của anh L3. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm hại đến tính mạng của người khác. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, không có giấy phép lái xe theo quy định. Tai nạn xảy ra vào ngày 30/9/2017, quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đối với Lê Hữu P thì Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, do quy định tại khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 không có lợi cho người phạm tội so với quy định tại khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; nên căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 thì cần áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 khi khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử. Hội đồng xét xử kết luận: Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm truy tố Lê Hữu P về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường cho đại diện gia đình bị hại; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa

đổi, bổ sung năm 2009. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có ông nội và bà nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Tai nạn xảy ra có một phần lỗi của bị hại là đỗ xe bên trái đường, không đúng quy định. Vì vậy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo, chịu sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phù hợp với quy định tại Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Mặt khác, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo đang là sinh viên, tuổi đời còn trẻ; nên cho bị cáo được hưởng án treo nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục học tập để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận giải quyết xong, nay không còn yêu cầu, đề nghị gì; nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe môtô BKS 38F1-077.32 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Trần Hải Q cho P mượn; xe môtô BKS 90B2-187.11 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Đinh Thị C cho anh L3 mượn; Cơ quan điều tra đã ra trả lại xe cho anh Q và chị C là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với giấy phép lái xe hạng A1 số 400168034055 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Nghệ An cấp ngày 03/4/2017 mang tên Lê Hữu P: Quá trình điều tra xác định giấy phép lái xe này là giả. P thừa nhận giấy phép lái xe trên do bố đẻ của P là ông Lê Hữu L1 đưa cho P vào khoảng cuối tháng 10/2017, sau đó P xuất trình tại Cơ quan điều tra. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm tách ra, giữ lại giấy phép lái xe hạng A1 giả để phối hợp với Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Đối với việc Lê Hữu P sử dụng giấy phép lái xe giả hạng A1 giao nộp cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm nhằm mục đích che giấu việc chưa có giấy phép lái xe để giảm nhẹ hình phạt cho hành vi phạm tội của mình, có dấu hiệu của tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Song do sự chuyển biến của tình hình, Bộ luật Hình sự năm 2015 không quy định hành vi *"Sử dụng giấy tờ giả nhằm lừa dối cơ quan tổ chức"* là cấu thành cơ bản của tội phạm này mà quy định là *"Sử dụng giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật"*. Mặt khác, trong vụ án này hành vi sử dụng giấy tờ giả của P chưa gây thiệt hại, hậu quả gây ra không đáng kể; nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự của P về hành vi này là có căn cứ.

- Đối với hành vi của ông Lê Hữu L1: Ông L1 khai nhận vào khoảng thời gian cuối tháng 10/2017, tại bến xe thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, ông L1 đã gặp, trao đổi, thỏa thuận với một nam thanh niên không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể về việc làm giả giấy phép lái xe hạng A1 cho Lê Hữu P. Sau đó một tuần, cũng tại bến xe thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, ông L1 đã gặp lại nam thanh niên này, nhận giấy phép lái giả rồi đưa cho P ra xuất trình Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã làm công văn thông báo, trao đổi để Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xem xét, thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

- Đối với anh Trần Hải Q là người đã cho Lê Hữu P mượn xe môtô BKS 38F1-077.32 để làm phương tiện đi lại: Quá trình điều tra xác định, khi anh Q cho P mượn xe, anh Q không biết P chưa có giấy phép lái xe theo quy định; do đó không có căn cứ để xem xét, xử lý đối với anh Q về hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Hữu P phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" .

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt bị cáo Lê Hữu P 36 (ba mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/11/2018).

Giao bị cáo Lê Hữu P cho Ủy ban nhân dân xã TL, thị xã HL, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội - Buộc bị cáo Lê Hữu P phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Xuân Cảnh